THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 44 /2016/QĐ-TTg

*Hà Nội, ngày 19 tháng 10 năm 2016*

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
Số: 3541
ĐẾN Ngày: 26.10.16
Chuyển: pvp + lưu

# QUYẾT ĐỊNH
## Về lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách của chủ rừng

*Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật bảo vệ và phát triển rừng năm 2004;*

*Căn cứ Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ về thi hành Luật bảo vệ và phát triển rừng;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách của chủ rừng.*

## Chương I
## NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về tổ chức lực lượng, nhiệm vụ, quyền hạn, đào tạo, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ và chế độ đối với lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách của chủ rừng.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với:

1. Ban quản lý rừng đặc dụng, Ban quản lý rừng phòng hộ không có tổ chức Kiểm lâm.

2. Doanh nghiệp, tổ chức không thuộc lực lượng vũ trang được nhà nước giao, cho thuê rừng và đất lâm nghiệp.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách.

### Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách

1. Lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách phải thực hiện đúng quy định tại Quyết định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách do chủ rừng thành lập và quản lý trực tiếp; chịu sự hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ về quản lý bảo vệ rừng của cơ quan Kiểm lâm sở tại.

## Chương II
## TỔ CHỨC LỰC LƯỢNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA LỰC LƯỢNG BẢO VỆ RỪNG CHUYÊN TRÁCH

**Điều 4. Lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách**

1. Chủ rừng quy định tại khoản 1, 2 Điều 2 Quyết định này được thành lập lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách.

2. Tiêu chuẩn của người được giao nhiệm vụ bảo vệ rừng chuyên trách

a) Có phẩm chất đạo đức tốt;

b) Đủ 18 tuổi trở lên, có đủ sức khỏe đáp ứng yêu cầu công tác bảo vệ rừng;

c) Ưu tiên đối với người là đồng bào dân tộc thiểu số và người dân sinh sống tại địa bàn, người đã được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về quản lý bảo vệ rừng.

**Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách**

1. Nhiệm vụ:

a) Tuần tra, kiểm tra, ngăn chặn các hành vi phá rừng, khai thác lâm sản, săn bắt động vật rừng, lấn chiếm rừng, đất rừng trái pháp luật và các hành vi vi phạm khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng thuộc phạm vi diện tích được giao;

b) Thực hiện các biện pháp phòng cháy chữa cháy rừng;

c) Kịp thời báo cáo với chủ rừng và cơ quan chức năng về tình hình bảo vệ rừng được giao; chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của chủ rừng và kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của cơ quan Kiểm lâm;

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác do chủ rừng giao.

2. Quyền hạn

Khi phát hiện hành vi vi phạm về quản lý bảo vệ rừng trong phạm vi diện tích được giao, lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách có trách nhiệm lập biên bản kiểm tra ban đầu, bảo vệ hiện trường, tang vật vi phạm kịp thời báo cáo với cán bộ, cơ quan có thẩm quyền lập biên bản xử lý theo quy định; trong trường hợp cần thiết được sử dụng công cụ hỗ trợ quy định tại khoản 2 Điều 7 Quyết định này và theo quy định của pháp luật.

3. Trong khi làm nhiệm vụ lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách phải mặc đồng phục theo quy định.

## Chương III
## ĐÀO TẠO, TẬP HUẤN NGHIỆP VỤ VÀ TRANG THIẾT BỊ ĐỐI VỚI LỰC LƯỢNG BẢO VỆ RỪNG CHUYÊN TRÁCH

**Điều 6. Đào tạo, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách**

1. Lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách được đào tạo, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về quản lý bảo vệ, phát triển rừng; ưu tiên về nghiệp vụ tuần tra, kiểm tra, bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng, phòng trừ sinh vật hại rừng, phòng ngừa, ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật về quản lý bảo vệ rừng; quản lý, sử dụng công cụ hỗ trợ.

2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn cụ thể về tổ chức đào tạo, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách.

**Điều 7. Trang thiết bị cho lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách**

1. Lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách được chủ rừng trang bị các trang thiết bị thông tin liên lạc, phương tiện, phòng cháy chữa cháy rừng, phòng trừ sinh vật hại rừng và các thiết bị phục vụ trực tiếp công tác quản lý bảo vệ rừng.

2. Lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách được sử dụng một số loại công cụ hỗ trợ, gồm: Các loại súng dùng để bắn đạn cao su, đạn hơi cay và các loại đạn dùng cho các loại súng này; dùi cui điện, dùi cui cao su; các loại phương tiện xịt hơi cay; áo giáp, găng tay bắt dao; mũ chống đạn.

**Điều 8. Trang phục của lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách**

1. Lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách được chủ rừng trang bị đồng phục và các phương tiện bảo hộ lao động khác để thực hiện tuần tra bảo vệ rừng.

2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chi tiết về trang phục cho lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách.

**Điều 9. Kinh phí đảm bảo cho các hoạt động của lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách**

1. Đối với chủ rừng là đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động của lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách, chủ rừng xây dựng kế hoạch kinh phí hàng năm và thực hiện theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Đối với chủ rừng là doanh nghiệp, kinh phí hoạt động của lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách được hạch toán trong hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

3. Đối với chủ rừng là các tổ chức khác thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

## Chương IV
## TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**Điều 10. Trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương**

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Hướng dẫn việc tổ chức đào tạo, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, trang phục cho lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách;

b) Chỉ đạo lực lượng Kiểm lâm phối hợp với chủ rừng tổ chức kiểm tra, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý bảo vệ rừng;

c) Chỉ đạo và giám sát việc tổ chức thực hiện Quyết định này.

2. Các bộ, ngành có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của mình phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện Quyết định này.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

a) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn ở địa phương và chủ rừng triển khai tổ chức lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách theo quy định tại Quyết định này;

b) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, lực lượng Kiểm lâm, Quân đội, Công an, dân quân tự vệ và các lực lượng khác trên địa bàn phối hợp với lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng trên địa bàn.

**Điều 11. Trách nhiệm của chủ rừng**

1. Trực tiếp quản lý, chỉ đạo hoạt động của lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách. Chịu sự hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của cơ quan Kiểm lâm sở tại.

2. Đảm bảo chế độ tiền lương, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các chế độ khác cho lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách; tổ chức xây dựng lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách có đủ năng lực, phẩm chất để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ rừng.

3. Phối hợp với Kiểm lâm, Công an, dân quân tự vệ, và các tổ chức, cá nhân có liên quan để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ rừng.

**Điều 12. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 05 tháng 12 năm 2016.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTN (3b). M 225

**THỦ TƯỚNG**

**Nguyễn Xuân Phúc**